

BỘ TÀI CHÍNH**THÔNG TƯ số 78/2000/TT-BTC ngày 27/7/2000 hướng dẫn kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo, ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.**

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 531/TTg ngày 08/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia;

Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí quản lý chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

1. Về nguyên tắc, từ năm 2000 kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (gồm Ban chủ nhiệm chương trình mục tiêu quốc gia ở các Bộ, cơ quan Trung ương và ban quản lý chương trình mục tiêu ở một số sở, ban, ngành địa phương được phép thành lập theo quy định) không được trích theo tỷ lệ phần trăm (%) từ nguồn ngân sách đã bố trí cho chương trình mục tiêu quốc gia. Các nhu cầu kinh phí này phải bố trí từ ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương hoặc từ ngân sách địa phương.

2. Nội dung chi quản lý.

Do tính chất hoạt động của Ban chỉ đạo và các ban quản lý chủ yếu là kiêm nhiệm, gắn liền với các cơ quan quản lý chuyên môn nên chỉ xác định những khoản chi trực tiếp liên quan đến công tác chỉ đạo và quản lý dự án. Cụ thể gồm:

- Chi phí tổ chức các hội nghị để triển khai

công tác sơ kết, tổng kết. Chi phí này được tính theo chế độ quy định hiện hành.

- Chi phí văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp hoạt động của Ban chỉ đạo, ban quản lý chương trình mục tiêu.

- Các chi phí trực tiếp khác (nếu có).

Các chi phí trên phải tính toán hết sức cụ thể cho các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì (thường trực hoặc chủ trì quản lý) và được ghi thành một dòng riêng trong dự toán ngân sách của đơn vị. Chi công tác phí của cán bộ ở cơ quan nào tính cho cơ quan đó.

Riêng đối với ban quản lý công trình (ban A): kinh phí hoạt động của các ban quản lý công trình được trích từ vốn của công trình theo quy định hiện hành về chế độ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Lập dự toán, cấp phát, quyết toán kinh phí.

Hàng năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo hoặc chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia lập dự trù kinh phí trên cùng với kinh phí quản lý chung của đơn vị; cơ quan tài chính có trách nhiệm xem xét cụ thể, tổng hợp vào kinh phí quản lý hành chính của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Việc cấp phát, quyết toán theo quy định chung.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện theo hướng dẫn trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG